Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 26.09.2019 10:19:01 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 351 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 19 tháng 9 năm 2019*

BÁO CÁO
Kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý III và 9 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2019

Thực hiện Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Công văn số 1518/TTCP-KHTH ngày 05/9/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo kết quả công tác quý III và 9 tháng đầu năm 2019, UBND tỉnh báo cáo kết quả như sau:

Phần I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUÝ III NĂM 2019

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính

Các cơ quan Thanh tra đã thực hiện 41 cuộc (kỳ trước chuyển sang 19 cuộc, 32 cuộc theo kế hoạch và 09 cuộc đột xuất), các cuộc thanh tra ở lĩnh vực tài chính ngân sách (11/41 cuộc chiếm 27%), còn lại là các lĩnh vực đất đai, quản lý hành chính, xây dựng cơ bản. Hiện đã ban hành kết luận 23 cuộc. Qua thanh tra phát hiện vi phạm 1.571 triệu đồng và 8.000 m^2 đất; kiến nghị thu hồi 1.519 triệu đồng, đã thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 824 triệu đồng, kiến nghị khác 52 triệu đồng và 8.000 m^2 đất, kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính 12 cá nhân, xử lý kỷ luật 03 cá nhân[1]. Chuyển cơ quan điều tra 01 vụ, 05 đối tượng[2].

Toàn ngành tiến hành đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 50 kết luận và quyết định xử lý về thanh tra, số tiền phải thu là 2.630 triệu đồng, qua kiểm tra đôn đốc đã thu được 855 triệu đồng.

2. Thanh tra chuyên ngành

Thanh tra các sở đã tiến hành triển khai 3.657 cuộc thanh, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của 761 cá nhân và 288 tổ chức, phát hiện 423 cá nhân và 143 tổ chức vi phạm, kiến nghị thu hồi 74 triệu đồng, số tiền tịch thu tài sản vi phạm 1.901 triệu đồng[3], đã ban hành 478 quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.824 triệu đồng, số tiền đã thu qua kiến nghị thu hồi, tịch thu tài sản vi phạm và xử

---

[1] Kỷ luật cảnh cáo 01 công chức địa chính xã Tân Hưng, huyện Tân Châu; Kỷ luật khiển trách đối với 02 cá nhân (01 kế toán trường Tiểu học Thanh Điền, huyện Châu Thành và 01 thủ quỹ trường Mẫu giáo Họa Mi, huyện Trảng Bàng)

[2] Thanh tra đột xuất về quản lý và sử dụng nguồn kinh phí trích 1% thủy lợi phí tại UBND xã Hảo Đước, số tiền sai phạm là 104,308169 triệu đồng.

[3] Do Sở TNMT kiểm tra, phát hiện việc khai thác, vận chuyển cát trái phép, tịch thu tàu chở cát và cát, số tiền tài sản trên được quy thành tiền.

phạt vi phạm hành chính là 2.755 triệu đồng (đạt 57%), vi phạm chủ yếu trong lĩnh vực giao thông, môi trường, kiểm dịch, y tế,...

3. Công tác thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra

Thanh tra tỉnh đã tiến hành thanh tra 02 cuộc đối với 09 đơn vị trong việc thực hiện 06 luật trong đó có pháp luật về thanh tra. Hiện đã kết thúc thanh tra trực tiếp và đang dự thảo báo cáo kết luận 01 cuộc, 01 cuộc còn lại đang thanh tra trực tiếp tại đơn vị.

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra: Không phát sinh.

5. Thực hiện một số nhiệm vụ có liên quan

Trong quý III, không xảy ra trường hợp trùng lắp, chồng chéo trong hoạt động thanh, kiểm tra tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện kiểm tra nghiệp vụ đối với 08 Kết luận thanh tra qua đó kịp thời cập nhật thiếu sót, tổng hợp thông báo rút kinh nghiệm.

II. CÔNG TÁC TIẾP DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

Trong quý III, toàn tỉnh đã tiếp 2.036 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (tăng 77% so cùng kỳ năm 2018); đến trình bày 1.753 vụ việc (tăng 57%); có 06 trường hợp nhiều người (giảm 79%)[4]. Nội dung khiếu nại, tố cáo qua tiếp công dân chủ yếu trong lĩnh vực hành chính (chiếm 80%), trong đó khiếu nại trong lĩnh vực đất đai có tỷ lệ cao nhất (chiếm 79%). Số vụ việc đã được giải quyết 558 vụ.

2. Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

Các cơ quan hành chính Nhà nước trong tỉnh tiếp nhận 753 đơn (giảm 36% so với cùng kỳ năm 2018), có 583 đơn đủ điều kiện xử lý (gồm: 110 đơn khiếu nại, 20 đơn tố cáo và 453 đơn phản ánh, kiến nghị), còn lại là đơn trùng lắp, đơn nặc danh, đơn không rõ nội dung và địa chỉ người khiếu nại, tố cáo. Sau khi xử lý 130 đơn khiếu nại, tố cáo đã có 61 văn bản hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 39 đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, còn lại 24 đơn khiếu nại và 06 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền[5]. Nội dung khiếu nại, tố cáo qua công tác xử lý đơn cho thấy chủ yếu trong lĩnh vực hành chính (chiếm 88%), trong đó, khiếu nại về đất đai chiếm 86,7%; lĩnh vực tư pháp (10%); lĩnh vực khác (02%).

---

[4] Trong đó: Trụ sở Tiếp công dân của UBND tỉnh tiếp 123 lượt (giảm 3%) đến trình bày 116 vụ (giảm 9%); có 04 lượt nhiều người (giảm 56%); các sở, ban, ngành đã tiếp 90 lượt (giảm 31%), đến trình bày 89 vụ (giảm 32%); Ban Tiếp công dân huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn tiếp 1.823 lượt (tăng 105%), đến trình bày 1.548 vụ (tăng 80%); có 02 lượt nhiều người người (giảm 89%)

[5] Cụ thể: Trụ sở Tiếp công dân tỉnh đã tiếp nhận 146 đơn, có 66 đơn đủ điều kiện xử lý, chiếm tỷ lệ 45% (gồm: 44 đơn khiếu nại, 06 đơn tố cáo, 16 đơn phản ánh, kiến nghị). Sau khi xử lý, trụ sở Tiếp công dân tỉnh đã có 24 văn bản hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 20 đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 05 đơn khiếu nại và 01 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền; các sở, ngành trong tỉnh tiếp nhận 116 đơn thư, có 69 đơn đủ điều kiện xử lý, chiếm tỷ lệ 59% (gồm: 42 đơn khiếu nại, 05 đơn tố cáo, 22 đơn phản ánh, kiến nghị). Sau khi xử lý 47 đơn khiếu nại, tố cáo, các sở, ngành tỉnh đã có 31 văn bản hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 11 đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, tiếp nhận thụ lý giải quyết 04 đơn khiếu nại và 01 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền; các huyện, thành phố trong tỉnh tiếp nhận 491 đơn thư, có 448 đơn đủ điều kiện xử lý, chiếm tỷ lệ 91% (gồm: 24 đơn khiếu nại, 09 đơn tố cáo, 415 đơn phản ánh, kiến nghị). Sau khi xử lý 33 đơn khiếu nại, tố cáo, các huyện, thành phố đã có 06 văn bản hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 08 đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, còn lại 15 đơn khiếu nại, 04 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền.

3. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền là 65 đơn/65 vụ việc (56 KN, 09 TC), trong đó có 30 đơn mới phát sinh (24 KN, 06 TC). Đã giải quyết 35 đơn (28 KN, 07 TC), đạt 54% trên tổng số thụ lý, đạt 117% trên số mới phát sinh.

3.1. Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn là 56 đơn khiếu nại (có 24 đơn mới phát sinh, giảm 62% so với cùng kỳ), đã giải quyết 28 đơn[6], đạt 50%; Kết quả giải quyết: Khiếu nại đúng 01 đơn, khiếu nại sai 27 đơn.

Giải quyết quá hạn 16/28 đơn, chiếm tỷ lệ 57%. Nguyên nhân giải quyết quá hạn là do các vụ việc phức tạp, nhưng công tác xác minh chưa chặt chẽ phải xác minh nhiều lần, chờ ý kiến chỉ đạo của cấp trên,...

Đã tổ chức thực hiện xong 65/74 quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, trong đó có 45/52 quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh đã thực hiện xong, còn lại 07 quyết định hiện đang thực hiện.

3.2. Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn là 09 đơn (có 06 đơn mới phát sinh, giảm 14% so với cùng kỳ); đã giải quyết 07 đơn[7], đạt 78%; kết quả giải quyết: Tố cáo đúng 02 đơn, tố cáo sai 03 đơn, tố cáo đúng một phần 02 đơn.

Kết quả xử lý người bị tố cáo: Kiểm điểm rút kinh nghiệm; chấp hành đúng thời hạn giải quyết theo quy định 07/07 đơn, đạt 100%.

Việc thi hành các quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật: Có 06/07 quyết định giải quyết tố cáo đã thực hiện xong.

4. Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thanh tra tỉnh, huyện đã tiến hành thanh tra 14 cuộc đối với 41 đơn vị trong việc thực hiện các luật trong đó có pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo[8]. Kết quả qua công tác thanh tra, các đơn vị được thanh tra còn một số hạn chế sau: Đa số các cơ quan, đơn vị chưa có địa điểm tiếp công dân riêng biệt; chưa niêm yết lịch tiếp công dân; công tác giải khiếu nại, giải quyết tố cáo chưa đảm bảo thời gian theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; chưa sắp xếp, lập danh mục hồ sơ theo đúng quy định. Qua đó, đã kiến nghị rút kinh nghiệm, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót.

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Đã tổ chức triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo tại các huyện, thành phố được 2.368 lượt người dự. Ngoài ra, Đài Phát thanh và

---

[6] Trong đó, số đơn thuộc thẩm quyền UBND tỉnh 25 đơn, đã giải quyết 10 đơn; thuộc thẩm quyền UBND huyện, thành phố 27 đơn, đã giải quyết được 15 đơn; đơn thuộc thẩm quyền của các sở, ban, ngành 04 đơn, đã giải quyết được 035 đơn.

[7] Trong đó, đơn thuộc thẩm quyền UBND tỉnh 01 đơn, đã giải quyết 01 đơn; thuộc thẩm quyền UBND huyện, thành phố 06 đơn, đã giải quyết 04 đơn; thuộc thẩm quyền của thủ trưởng các sở, ban, ngành 02 đơn, đã giải quyết 02 đơn.

[8] Trong đó có 06 cuộc đối với 21 đơn vị chỉ thanh tra pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

Truyền hình tỉnh đã đưa 80 tin phát thanh và truyền hình; Đài truyền thanh huyện đã đưa 30 tin tuyên truyền với thời lượng 407 phút, cấp phát 13 tài liệu tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

6. Kết quả giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài

Đối với việc kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch 2100/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với Thanh tra Chính phủ, kiểm tra, rà soát, thống nhất phương án xử lý giải quyết 10/10 vụ, đã tổ chức thực hiện xong 10/10 vụ.

Thực hiện Kế hoạch 363/KH-TTCP năm 2019 tiếp tục kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC tồn đọng, phức tạp, kéo dài, qua rà soát, tỉnh không còn loại vụ việc này, tuy nhiên, UBND tỉnh đã giao Thanh tra tỉnh tham mưu thành lập Tổ công tác theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, xử lý KNTC của công dân trong thời gian Đại hội Đảng các cấp và bầu cử Quốc hội Hội đồng nhân dân các cấp.

7. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ có liên quan

UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đối thoại 05 cuộc, giao Thanh tra tỉnh tổ chức đối thoại 01 cuộc[9], việc tổ chức đối thoại được thực hiện công khai, giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật, góp phần giải quyết nhiều vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài, giữ vững an ninh trật tự tại địa phương.

Tiếp tục theo dõi hướng dẫn về sử dụng, đăng nhập dữ liệu vào phần mềm Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tiếp công dân, phân loại, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho các sở, huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Giao Thanh tra tỉnh tham mưu xây dựng các văn bản sau: Báo cáo kết quả rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người, kéo dài theo Kế hoạch 363/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ; báo cáo KNTC năm 2019 phục vụ Ban Dân Nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Kế hoạch phối hợp tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Báo cáo kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019 phục vụ Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV,...

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN); công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương

UBND tỉnh tiếp tục triển khai, chỉ đạo các đơn vị, sở, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 3192/KH-UBND ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh về công tác Phòng chống tham nhũng năm 2019 trên

[9] Vụ ông Hà Đình Hồng

địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 19/02/2019 của UBND tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2019).

Về kết quả đạt được, trong Quý III, các cấp, các ngành trong tỉnh đã chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện học tập, quán triệt cho cán bộ, công chức và nhân dân những quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan với 661 cuộc tuyên truyền cho 20.081 lượt người tham dự, đồng thời đã triển khai nhiều văn bản, tài liệu cho các ngành, các cấp, các đơn vị trực thuộc để quán triệt toàn diện các nội dung liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

UBND tỉnh đã triển khai Kế hoạch số 1587/KH-UBND ngày 25/7/2019 tổ chức thực hiện đề án PBGDPL về Luật Phòng chống tham nhũng, giai đoạn 2019 – 2021; hiện Thanh tra tỉnh đang tiến hành phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh triển khai một số nội dung thực hiện trong năm 2019 theo tinh thần của Đề án.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Việc thực hiện về công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan

Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện việc niêm yết công khai toàn bộ 1.884 thủ tục hành chính trên trang điện tử *dichvucong.tayninh.gov.vn* và bộ phận một cửa; niêm yết công khai việc sử dụng kinh phí của cơ quan, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, thời hạn nâng lương, việc mua sắm tài sản, phương tiện công tác; trong xây dựng cơ bản, quản lý dự án đầu tư; sử dụng kinh phí từ nguồn vốn ngân sách; nguồn vốn do nhân dân đóng góp.

Trong Quý III, các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai minh bạch tại 57 đơn vị trực thuộc, qua công tác kiểm tra phát hiện 02 đơn vị có sai phạm về công khai minh bạch[11], đã yêu cầu 02 đơn vị khắc phục ngay trong quá trình thanh tra.

2.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ định mức, tiêu chuẩn

Các cấp, các ngành chức năng tiếp tục thực hiện rà soát lại hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ còn thiếu hoặc không còn phù hợp để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp có báo cáo UBND tỉnh; xây dựng 05 văn bản mới, điều chỉnh 04 văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

Trong quý III, qua công tác thanh tra đã phát hiện 01 đơn vị[12] thực hiện chưa đúng các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; để xảy ra sai phạm với số tiền là 76.970.000 đồng; hiện đã thu hồi 76.970.000 đồng.

2.3. Việc công chức, viên chức nộp lại quà tặng

UBND tỉnh tiếp tục quán triệt các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp thuộc tỉnh quy chế về tặng quà, nhận quà và nộp lại

[11] Trường TH Thanh Điền; Trường TH Gò Nổi
[12] Thanh tra việc quản lý sử dụng ngân sách tại UBND thị trấn Dương Minh Châu giai đoạn 2015 - 2016.

quà tặng của Thủ tướng Chính phủ; kết quả trong Quý III không có đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vi phạm.

2.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ công chức

Tiếp tục thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ công chức theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ và công văn số 40/UBND – TH ngày 21/3/2007 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức trong bộ máy chính quyền địa phương.

2.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng

Trong Quý III, toàn tỉnh có 29 trường hợp chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng theo quy định.

2.6. Việc thực hiện các quy định về kê khai tài sản và thu nhập của cán bộ, công chức

UBND tỉnh đang chuẩn bị triển khai trong Quý IV việc kê khai tài sản thu nhập; nhấn mạnh về các đối tượng có nghĩa vụ kê khai đã được mở rộng theo quy định của Luật PCTN năm 2018.

2.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Trong Quý III, toàn tỉnh chưa xử lý trách nhiệm người đứng đầu; hiện còn lại **02 vụ**; trong đó **01 vụ** đang tiến hành xem xét[13]; **01 vụ** đang kháng cáo[14].

2.8. Việc thực hiện cải cách hành chính

Ngày 21/12/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3123/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch cải cách hành chính và kiểm soát thực hiện TTHC trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2019 và quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 23/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Tây Ninh. Hiện các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đang tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các quyết định trên.

2.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động cơ quan

Hệ thống phần mềm quản lý điều hành văn bản và hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng được tích hợp trên phần mềm đã được triển khai tại 100% cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

Hệ thống dữ liệu thông tin kinh tế - xã hội tỉnh đã được đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành, đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước trên nền tảng Web và di động. Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh tiếp tục được vận hành và cập nhật thường xuyên.

Phần mềm Họp không giấy tiếp tục được triển khai cho tất cả các cơ quan nhà nước trong tỉnh được thực hiện trên giao diện Web tại địa chỉ

[13] Huỳnh Thị Siêng và đồng phạm (BV Đa khoa tỉnh Tây Ninh)
[14] Đỗ Viết Tình (UBND xã Hòa Hiệp)

https://hopkhonggiay.tayninh.gov.vn và di động. Trong Quý III, đã tổ chức 1.280 cuộc họp từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

Cổng thông tin điện tử dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được vận hành tại địa chỉ truy cập https://dichvucong.tayninh.gov.vn; đã cung cấp 100% thủ tục hành chính đạt mức độ 2 (1.884 thủ tục). Trong đó, có 1.216 TTHC đạt mức độ 3 và 108 TTHC đạt mức độ 4. Hệ thống một cửa điện tử được kết nối liên thông trực tiếp với hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại 19 đơn vị cấp tỉnh và 100% huyện/thành phố; xã, phường, thị trấn nhằm trao đổi thông tin hồ sơ nộp trực tuyến.

Tỉnh đã tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh; tiếp tục triển khai thí điểm thực hiện tiếp nhận một số TTHC qua Cổng hành chính công của tỉnh trên mạng xã hội Zalo. Trong Quý III có 1.109 lượt công dân nộp thủ tục thành chính qua ứng dụng Zalo, trong đó cấp tỉnh tiếp nhận 265 lượt, cấp huyện 385 lượt, cấp xã 459 lượt.

Trang thông tin điện tử hỏi đáp trực tuyến của tỉnh tích hợp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh tại địa chỉ https://hoidap.tayninh.gov.vn tiếp tục vận hành nhằm tiếp thu và phản hồi ý kiến góp ý của người dân và doanh nghiệp. Trong Quý III đã tiếp nhận 342 câu hỏi trong đó đã phản hồi 267 câu hỏi, 23 câu hỏi chưa phản hồi và 42 câu hỏi vi phạm.

2.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Hầu hết các cơ quan, đơn vị trên toàn tỉnh nghiêm túc chuyển đổi phương thức thanh toán, trả lương cho cán bộ, công chức, người lao động (tỷ lệ **99,23%**); Số cơ quan còn lại chưa chi trả qua ngân hàng là các địa phương vùng biên giới, vùng kinh tế khó khăn chưa có trụ ATM lắp đặt trên địa bàn.

2.11. Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp

UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 10/CT-TTg và lập báo cáo rà soát về việc triển khai đường dây nóng và hộp thư điện tử tại tỉnh để tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo về dấu hiệu những nhiễu, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Về triển khai đường dây nóng và hộp thư điện tử: Ngày 02/7/2018, UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Theo đó, UBND tỉnh đã triển khai hệ thống đường dây nóng: (0276) 3813.363 và hộp thư điện tử: kiemsoattthc@tayninh.gov.vn. Ngoài ra, các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố cũng triển khai hệ thống đường dây nóng và hộp thư điện tử tại đơn vị; hiện đang tiếp tục duy trì hoạt động.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ: Không phát sinh.

Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Trong Quý III, qua thanh tra đột xuất phát hiện thêm dấu hiệu tham nhũng trong vụ việc cũ trước đây (vụ Ngô Tấn Công và đồng phạm tại UBND xã Hảo Đước, huyện Châu Thành); đã chuyển cơ quan điều tra khởi tố bổ sung 01 đối tượng (Trần Quang Vinh, công chức giao thông, thủy lợi).

Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không phát sinh.

Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của địa phương: Khởi tố vụ án **03 vụ**[15]; Khởi tố bị can **11 bị can /05 vụ (trong đó điều chỉnh tội danh khởi tố 01 vụ/03 bị can)**[16]; Truy tố **00 vụ**; Xét xử sơ thẩm **01 vụ**[17]; Xét xử phúc thẩm **01 vụ**[18].

Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng các hoạt động khác: Không phát sinh.

Kết quả xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng: **01 vụ/12 trường hợp**[19] kỷ luật buộc thôi việc do bị kết án tù không được hưởng án treo.

Số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện trong Quý III là 491.958.000 đồng[20]; đã thu hồi các vụ tham nhũng cũ và trong quý III là 596.054.585 đồng[21].

Trong đó, tại các cơ quan tư pháp trong Quý III đã phát hiện 02 vụ tham nhũng: Ông Đặng Trường An, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu; ông Nguyễn Hoàng Sơn, Kế toán TAND huyện Châu Thành. Hiện đang được tiến hành điều tra, xét xử.

4. Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Trong Quý III, ngành Thanh tra đã triển khai 16 cuộc thanh tra trách nhiệm đối với 36 đơn vị về thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Kết quả đã kết thúc 14 cuộc (03 cuộc từ Quý II chuyển sang); đã kết luận 11 cuộc (trong đó có 03 cuộc từ Quý II chuyển sang).

Kết quả thanh tra đã phát hiện một số tồn tại hạn chế trong công tác quản lý tài chính, quy chế làm việc, tuy nhiên không phát hiện hành vi tham nhũng.

5. Phát huy vai trò của xã hội

Công tác tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng được triển khai sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân thông qua các cơ quan, tổ chức, đơn

---

[15] Huỳnh Thành Lập (Phòng NN huyện Bến Cầu); Trần Thị Ngọc Hiếu (Trung tâm dịch vụ việc làm Tây Ninh); Nguyễn Thị Phượng (Trung tâm quan trắc môi trường).

[16] Huỳnh Thành Lập; Huỳnh Đông Trạch; Bùi Văn Bưởi (Phòng NN huyện Bến Cầu); Trang Thị Xuân Mai, Phan Thị Kiều Oanh (Trường TH Lê Anh Xuân); Trần Thị Ngọc Hiếu (Trung tâm dịch vụ việc làm Tây Ninh); Nguyễn Thị Phượng (Trung tâm quan trắc môi trường); Ngô Tấn Công, Trương Thành Nhân, Trần Chí Linh điều chỉnh tội danh; khởi tố mới Trần Quang Vinh (UBND xã Hảo Đước).

[17] Đỗ Viết Tình (UBND xã Hòa Hiệp)

[18] Huỳnh Thị Siêng và đồng phạm (BV Đa khoa tỉnh Tây Ninh).

[19] Vụ Đặng Thị Siêng và đồng phạm, BV đa khoa tỉnh Tây Ninh (12 người)

[20] Huỳnh Thành Lập - 170.400.000 đồng (Phòng NN huyện Bến Cầu); Trần Thị Ngọc Hiếu - 217.250.000 đồng (Trung tâm dịch vụ việc làm Tây Ninh); Ngô Tấn Công và đồng phạm - 104.308.000 đồng (UBND xã Hảo Đước).

[21] Huỳnh Thành Lập - 170.400.000 đồng (Phòng NN huyện Bến Cầu); Đặng Hoàng Nam - 7.000.000 đồng (UBND xã Tân Hà); Ngô Tấn Công và đồng phạm - 67.300.000 đồng (UBND xã Hảo Đước); Vụ Nguyễn Thị Thanh Tuyết – 349.354.585 đồng (Phòng GDĐT huyện Gò Dầu); các vụ cũ do Cục THADS thu hồi - 3.000.000 đồng.

vị như: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, các cơ quan báo chí, Đài phát thanh truyền hình…

Phần II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THANH TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính

Các cơ quan Thanh tra đã triển khai 54 cuộc *(43 cuộc theo kế hoạch và 11 cuộc đột xuất)*, các cuộc thanh tra chủ yếu ở lĩnh vực tài chính ngân sách (25/54 cuộc chiếm 46%), còn lại là các lĩnh vực đất đai, quản lý hành chính, xây dựng cơ bản. Hiện đã ban hành kết luận 36 cuộc, qua thanh tra phát hiện vi phạm 4.153 triệu đồng và 457.418 m^2 đất, kiến nghị thu hồi 3.873 triệu đồng và 445.640 m^2 đất, đã thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 978 triệu đồng, kiến nghị khác 280 triệu đồng và 11.778 m^2 đất, kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính 03 tổ chức, 12 cá nhân, xử lý kỷ luật 06 cá nhân[22]. Chuyển cơ quan điều tra 01 vụ, 05 đối tượng[23].

Toàn ngành tiến hành đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 63 kết luận và quyết định xử lý về thanh tra, số tiền phải thu là 3.567 triệu đồng, qua kiểm tra đôn đốc đã thu được 1.144 triệu đồng.

2. Thanh tra chuyên ngành

Các tổ chức thanh tra sở đã tiến hành triển khai 6.793 cuộc thanh, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của 7.766 cá nhân và 940 tổ chức, phát hiện 1.075 cá nhân và 342 tổ chức vi phạm, kiến nghị thu hồi 92 triệu đồng, số tiền tịch thu tài sản vi phạm 1.901 triệu đồng[24], đã ban hành 747 quyết định xử phạt hành chính với số tiền 4.798 triệu đồng, số tiền đã thu qua kiến nghị thu hồi, tịch thu tài sản vi phạm và xử phạt là 7.479 triệu đồng (đạt 78%), vi phạm chủ yếu trong lĩnh vực giao thông, môi trường, kiểm dịch, y tế,…

3. Công tác thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra

Thanh tra tỉnh đã tiến hành thanh tra 02 cuộc đối với 09 đơn vị trong việc thực hiện 06 luật trong đó có pháp luật về thanh tra. Hiện đã kết thúc thanh tra trực tiếp và đang dự thảo báo cáo kết luận 01 cuộc, 01 cuộc còn lại đang thanh tra trực tiếp tại đơn vị.

---

[22] Thanh tra tỉnh: Tổng số cuộc đã thực hiện là 06 cuộc (05 cuộc theo kế hoạch và 01 cuộc đột xuất), ban hành kết luận 02 cuộc. Qua thanh tra phát hiện vi phạm 1.432 triệu đồng và 8.000m^2 đất, kiến nghị thu hồi 1.432 triệu đồng, kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính 03 tổ chức; thanh tra các sở, huyện, thành phố: Triển khai, thực hiện 48 cuộc, ban hành kết luận 34 cuộc. Qua thanh tra phát hiện vi phạm 2.721 triệu đồng và 449.418 m^2 đất; kiến nghị thu hồi 2.441 triệu đồng và 445,640 m^2 đất, đã thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 978 triệu đồng, kiến nghị khác 280 triệu đồng và 3.778 m^2 đất, kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính 12 cá nhân, xử lý kỷ luật 06 cá nhân (kỷ luật hình thức cảnh cáo 02 các nhân, gồm: Hiệu trưởng trường THCS Suối Ngô và công chức địa chính xã Tân Hưng, huyện Tân Châu; kỷ luật hình thức khiển trách đối với 04 các nhân, gồm: 01 Hiệu phó trường THCS Suối Ngô và 01 kế toán trường, huyện Tân Châu, 01 kế toán trường Tiểu học Thanh Điền, huyện Châu Thành, 01 Thủ quỹ trường Mẫu Giáo Họa Mi, huyện Trảng Bàng) . Chuyển cơ quan điều tra 01 vụ, 05 đối tượng.

[23] Thanh tra đột xuất về quản lý và sử dụng nguồn kinh phí trích 1% thủy lợi phí tại UBND xã Hảo Đước, số tiền sai phạm là 104,308169 triệu đồng.

[24] Do Sở TNMT kiểm tra, phát hiện việc khai thác, vận chuyển cát trái phép, tịch thu tàu chở cát và cát, số tiền tài sản trên được quy thành tiền.

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra: Không phát sinh.

5. Thực hiện một số nhiệm vụ có liên quan

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương tiếp tục thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp. Thanh tra tỉnh đã chủ trì và phối hợp với các ngành có liên quan xử lý chồng chéo trong thanh, kiểm tra tại 09 doanh nghiệp[25], không xảy ra trường hợp trùng lắp, chồng chéo trong hoạt động thanh, kiểm tra tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/BCSĐ, ngày 11/3/2019 của Ban Cán sự Đảng Thanh tra Chính phủ về việc tăng cường lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của ngành thanh tra năm 2019 và Nghị số quyết số 33-NQ/BSCĐ, ngày 11/3/2019 về lãnh đạo công tác kiểm tra năm 2019. UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh triển khai, chỉ đạo toàn ngành thanh tra Tây Ninh tăng cường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của ngành Thanh tra, thực hiện tự kiểm tra nghiêm túc các nội dung theo tinh thần Nghị quyết đề ra[26]. Qua kết quả tự kiểm tra, toàn ngành thanh tra Tây Ninh đã thực hiện đạt được một số kết quả nhất định, luôn quan tâm thực hiện tốt theo tinh thần các Nghị quyết, Chỉ thị và những quy định, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện kiểm tra nghiệp vụ đối với 20 Kết luận thanh tra[27] của các sở, huyện, thành phố, phát hiện một số hạn chế, khuyết điểm, qua đó đã thông báo rút kinh nghiệm, khắc phục, chấn chỉnh và thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

II. CÔNG TÁC TIẾP DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

Trong 9 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã tiếp 3.730 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (tăng 28% so với cùng kỳ năm 2018); đến trình bày 3.393 vụ việc (tăng 24%), có 27 lượt nhiều người (giảm 37%)[28]. Nội dung khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị qua tiếp công dân chủ yếu trong lĩnh vực hành

---

[25] Công ty TNHH tinh bột sắn Dương Minh Châu, Công ty Cổ phần Xi măng Tây Ninh, Chi nhánh Công ty CP khoáng sản FICO Tây Ninh, DNTN Thành Thái, Bệnh viện Đa khoa tư nhân Lê Ngọc Tùng, DNTN An Lạc, DNTN Tiền Lợi, DNTN Ba Huy và Siêu thị Coopmart Tây Ninh.

[26] Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016; Chỉ thị số 345/CT-TTCP ngày 23/02/2012 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh,...

[27] Gồm: 03 kết luận của giám đốc Sở Công thương, 03 kết luật của giám đốc Sở GTVT, 01 kết luật của giám đốc Sở Nội vụ, 01 kết luận của Sở Thông tin và Truyền thông, 02 kết luật của Chủ tịch UBND huyện Gò Dầu, 04 kết luật của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành, 02 kết luật của Thanh tra DMC, 01 kết luật của Thanh tra huyện Trảng Bàng, 02 kết luật của Thanh tra huyện Hòa Thành, 01 kết luật của Thanh tra huyện Tân Châu

[28] Trong đó: Trụ sở Tiếp công dân của UBND tỉnh tiếp 333 lượt (tăng 43%) đến trình bày 304 vụ (tăng 30%), có 11 lượt nhiều người (giảm 8%); các sở, ban, ngành tỉnh đã tiếp 178 lượt (giảm 19%), đến trình bày 178 vụ (giảm 17%), có 01 lượt nhiều người (giảm 50%); Ban Tiếp công dân các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn tiếp 3.219 lượt (tăng 31%), đến trình bày 2.911 vụ (tăng 28%), có 15 lượt nhiều người (giảm 48%).

chính (chiếm 87%), trong đó khiếu nại trong lĩnh vực đất đai có tỷ lệ cao nhất 87%. Số vụ việc đã được giải quyết 1.035 vụ.

2. Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

Các cơ quan hành chính nhà nước tiếp nhận 1.810 đơn (giảm 20% so với cùng kỳ năm 2018), có 1.353 đơn đủ điều kiện xử lý (gồm, 291 đơn khiếu nại, 61 đơn tố cáo và 1.001 đơn phản ánh, kiến nghị), còn lại là đơn trùng lắp, đơn nặc danh, đơn không rõ nội dung và địa chỉ người khiếu nại, tố cáo. Sau khi xử lý 352 đơn khiếu nại, tố cáo đủ điều kiện xử lý, đã có 142 văn bản hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 108 đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, còn lại 86 đơn khiếu nại và 16 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền. Qua tiếp nhận và xử lý đơn cho thấy, nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu trong lĩnh vực hành chính chiếm 88% (trong đó khiếu nại trong lĩnh vực đất đai có tỷ lệ cao nhất trên 75%); lĩnh vực tư pháp chiếm (6%); lĩnh vực khác chiếm (6%).

3. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền tiếp nhận, thụ lý là 142 đơn (125 khiếu nại, 17 tố cáo), trong đó có 102 đơn mới phát sinh (86 khiếu nại, 16 tố cáo), giảm 41% so với cùng kỳ 2018. Đã giải quyết 112 đơn (97 khiếu nại, 15 tố cáo), đạt 79% trên tổng số thụ lý, đạt 110% trên số mới phát sinh cụ thể:

3.1. Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn là 125 đơn khiếu nại (có 86 đơn mới phát sinh, giảm 46% so với cùng kỳ), đã giải quyết: 97 đơn[29], đạt 78%. Kết quả: khiếu nại đúng 06 đơn, khiếu nại sai 83 đơn, khiếu nại đúng một phần 08 đơn; giải quyết quá hạn 69/97 đơn, chiếm tỷ lệ 71%.

Đã tổ chức thực hiện xong 99/108 quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, trong đó có 45/52 quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh đã thực hiện xong, còn lại 07 quyết định hiện đang thực hiện.

3.2. Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn là 17 đơn (có 16 đơn mới phát sinh, tăng 14% so với cùng kỳ); đã giải quyết 15 đơn[30], đạt 88% trên tổng số đơn thụ lý. Kết quả: 04 đơn tố cáo đúng, 07 đơn tố cáo sai, 04 đơn tố cáo đúng 1 phần.

Kết quả xử lý người bị tố cáo: Xử phạt vi phạm hành chính 01 người, còn lại là kiểm điểm rút kinh nghiệm; chấp hành đúng thời hạn giải quyết theo quy định 14/15 vụ.

Việc thi hành các quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật: Có 06/07 quyết định giải quyết tố cáo đã thực hiện xong.

4. Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

---

[29] Trong đó, số đơn thuộc thẩm quyền UBND tỉnh 58 đơn, đã giải quyết 43 đơn; thuộc thẩm quyền UBND huyện, thành phố 63 đơn, đã giải quyết được 51 đơn; đơn thuộc thẩm quyền của các sở, ban, ngành 04 đơn, đã giải quyết 03 đơn.

[30] Trong đó số đơn thuộc thẩm quyền UBND tỉnh 02 đơn, đã giải quyết 02 đơn; thuộc thẩm quyền UBND huyện, thành phố 10 đơn, đã giải quyết 08 đơn; thuộc thẩm quyền của thủ trưởng các sở, ban, ngành 05 đơn, đã giải quyết 05 đơn.

Thanh tra tỉnh, huyện đã tiến hành thanh tra 15 cuộc đối với 47 đơn vị trong việc thực hiện các luật trong đó có pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo[31]. Kết quả qua công tác thanh tra, các đơn vị được thanh tra còn tồn tại một số hạn chế sau: Đa số các cơ quan, đơn vị chưa có địa điểm tiếp công dân riêng biệt; chưa niêm yết lịch tiếp công dân; công tác giải khiếu nại, giải quyết tố cáo chưa đảm bảo thời gian theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; chưa sắp xếp, lập danh mục hồ sơ theo đúng quy định. Qua đó, đã kiến nghị rút kinh nghiệm, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót.

5. Kết quả giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài

Đối với việc kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch 2100/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với Thanh tra Chính phủ, kiểm tra, rà soát, thống nhất phương án xử lý giải quyết 10/10 vụ, đã tổ chức thực hiện xong 9/10 vụ, còn lại 01 vụ[32] do đương sự tiếp tục khởi kiện tại Tòa án.

Thực hiện Kế hoạch 363/KH-TTCP năm 2019 tiếp tục kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC tồn đọng, phức tạp, kéo dài, qua rà soát tỉnh không còn loại vụ việc này, tuy nhiên UBND tỉnh đã giao Thanh tra tỉnh tham mưu thành lập Tổ công tác theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, xử lý KNTC của công dân trong thời gian Đại hội Đảng các cấp và bầu cử Quốc hội Hội đồng nhân dân các cấp.

6. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Đã tổ chức triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo tại các sở, ban, ngành, huyện, thành phố được 14.797 lượt người dự. Ngoài ra, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã đưa 105 tin phát thanh và truyền hình; Đài phát thanh huyện đã đưa 66 tin tuyên truyền với thời lượng 822 phút, cấp phát 65 tài liệu tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Soạn thảo nội dung tuyên truyền phổ biến pháp luật về Luật tố cáo năm 2018 trên Báo Tây Ninh; có văn bản chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến Luật Tố cáo năm 2018.

7. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ có liên quan

UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đối thoại 23 cuộc, giao Thanh tra tỉnh tổ chức đối thoại 01 cuộc[33], việc tổ chức đối thoại được thực hiện công khai, giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật, góp phần giải quyết nhiều vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài, giữ vững an ninh trật tự tại địa phương.

Giao Thanh tra tỉnh kiểm tra nghiệp vụ 08 quyết định giải quyết khiếu nại, 01 kết luận giải quyết tố cáo, 01 báo cáo kết quả xác minh đơn tố cáo. Qua đó đã kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế của các cấp, các ngành trong việc thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo;

---

[31] Trong đó có 06 cuộc đối với 21 đơn vị chỉ thanh tra pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

[32] Vụ bà Trần Thị Hoa ở Trảng Bàng đang khởi kiện hành chính lên Tòa án cấp cao nên UBND huyện đang chờ kết quả.

[33] Vụ ông Hà Đình Hồng

Tiếp tục theo dõi hướng dẫn về sử dụng, đăng nhập dữ liệu vào phần mềm Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tiếp công dân, phân loại, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho các sở, huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

Giao Thanh tra tỉnh tham mưu xây dựng các văn bản sau: Công văn đề xuất, phương án giải quyết đối với khiếu nại, tranh chấp đất đai kéo dài; báo cáo giải quyết đơn khiếu nại của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Tây Ninh; báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; báo cáo thi hành pháp luật 06 tháng năm 2019; báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư; Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị rà soát các cuộc thanh tra KTXH và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2017; Báo cáo kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019 phục vụ Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV; Báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng (từ 2016 – tháng 6/2019) phục vụ BC văn kiện Đại hội; Báo cáo công tác giải quyết khiếu nại tố cáo 6 tháng đầu năm 2019 phục vụ Họp HĐND; Báo cáo kết quả rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người, kéo dài theo Kế hoạch 363/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ; báo cáo KNTC năm 2019 phục vụ Ban Dân Nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Kế hoạch phối hợp tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII...

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN); công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương

Nhằm chủ động định hướng cho công tác PCTN, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3192/KH-UBND ngày 24/12/2019 về công tác Phòng chống tham nhũng năm 2019 trên địa bàn tỉnh. Song song đó, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 19/02/2019 tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2019) cho các Sở, ngành, huyện, thành phố có cơ sở triển khai 111 văn bản tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCTN trên toàn tỉnh.

Về kết quả đạt được, trong 09 tháng đầu năm, các cấp, các ngành trong tỉnh đã chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện học tập, quán triệt cho cán bộ, công chức và nhân dân những quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan với 1.961 cuộc tuyên truyền cho 64.227 lượt người tham dự, đồng thời đã triển khai 69 văn bản, tài liệu cho các ngành, các cấp, các đơn vị trực thuộc để quán triệt toàn diện các nội dung liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019.

UBND tỉnh đã triển khai Kế hoạch số 1587/KH-UBND ngày 25/7/2019 tổ chức thực hiện đề án PBGDPL về Luật Phòng chống tham nhũng, giai đoạn 2019 – 2021; hiện Thanh tra tỉnh đang tiến hành phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu

UBND tỉnh triển khai một số nội dung thực hiện trong năm 2019 theo tinh thần của Đề án.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Việc thực hiện về công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan

Các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện việc niêm yết công khai toàn bộ 1.884 thủ tục hành chính trên trang điện tử **https://dichvucong.tayninh.gov.vn** và bộ phận một cửa; niêm yết công khai việc sử dụng kinh phí của cơ quan, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, thời hạn nâng lương cán bộ, việc mua sắm tài sản, phương tiện công tác; trong xây dựng cơ bản, quản lý dự án đầu tư; sử dụng kinh phí từ nguồn vốn ngân sách; Thông qua việc công khai minh bạch trong mọi hoạt động đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự giám sát của nhà nước, của nhân dân và các tổ chức chính trị xã hội góp phần ngăn chặn các hành vi tham nhũng.

Trong 09 tháng đầu năm 2019, các Sở ngành, UBND các huyện, thành phố đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai minh bạch tại **263** đơn vị trực thuộc, qua công tác kiểm tra phát hiện 02 đơn vị có sai phạm về công khai minh bạch[34], đã yêu cầu 02 đơn vị khắc phục ngay trong quá trình thanh tra.

2.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ định mức, tiêu chuẩn

Các cấp, các ngành chức năng tiếp tục thực hiện rà soát lại hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ còn thiếu hoặc không còn phù hợp để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp có báo cáo UBND tỉnh; xây dựng 119 văn bản mới, điều chỉnh 24 văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

Trong 09 tháng đầu năm, qua công tác thanh tra đã phát hiện 01 đơn vị[35] thực hiện chưa đúng các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; để xảy ra sai phạm với số tiền là 76.970.000 đồng; hiện đã thu hồi 76.970.000 đồng.

2.3. Việc công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Ngày 23/01/2019, UBND tỉnh ban hành Công văn số 156/UBND-NC chỉ đạo về việc chấp hành quy định trong sử dụng tài sản công, tặng quà, nhận quà tặng trong dịp Tết Kỷ Hợi năm 2019 trên địa bàn tỉnh, yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp thuộc tỉnh tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Quy chế về tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng kèm theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ, báo cáo tình hình tặng quà và nhận quà không đúng quy định cho UBND tỉnh. Kết quả trong 09 tháng đầu năm 2019, toàn tỉnh không có đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vi phạm.

2.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ công chức

Tiếp tục thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ công chức theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ và công văn số 40/UBND –

[34] Trường TH Thanh Điền; Trường TH Gò Nổi
[35] Thanh tra việc quản lý sử dụng ngân sách tại UBND thị trấn Dương Minh Châu giai đoạn 2015 - 2016.

TH ngày 21/3/2007 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức trong bộ máy chính quyền địa phương. Trong 09 tháng đầu năm 2019 có **183** cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, kết quả thể hiện 100% cán bộ, công chức, người lao động đều chấp hành nghiêm, không có trường hợp vi phạm.

2.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng

Trong 09 tháng đầu năm 2019 toàn tỉnh có **82** trường hợp chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng theo quy định.

2.6. Việc thực hiện các quy định về kê khai tài sản và thu nhập của cán bộ, công chức

UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2961/UBND-NC ngày 29/12/2018 chỉ đạo việc thực hiện công tác kê khai minh bạch tài sản năm 2018 và tổng hợp kết quả kê khai tài sản thu nhập báo cáo về Thanh tra Chính phủ đúng quy định. Hiện nay UBND tỉnh đang chuẩn bị triển khai việc kê khai tài sản thu nhập trong Quý IV, nhấn mạnh những đối tượng có nghĩa vụ kê khai được bổ sung mở rộng theo Luật PCTN năm 2018.

2.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Trong 09 tháng đầu năm 2019 toàn tỉnh đã xử lý **03 vụ/08 trường hợp** xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, trong đó có **06 trường hợp** có hình thức kỷ luật[36], **02 trường hợp** kiểm điểm rút kinh nghiệm[37] (do xảy ra 01 án ít nghiêm trọng trước khi Nghị định số 59/2019/NĐ-CP có hiệu lực). Hiện còn tồn lại **02 vụ**; trong đó **01 vụ** đang tiến hành xem xét[38]; **01 vụ** đang kháng cáo[39].

2.8. Việc thực hiện cải cách hành chính

Ngày 21/12/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3123/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch cải cách hành chính và kiểm soát thực hiện TTHC trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2019 và quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 23/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Tây Ninh. Hiện các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đang tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các quyết định trên.

2.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động cơ quan

Hệ thống phần mềm quản lý điều hành văn bản và hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng được tích hợp trên phần mềm đã được triển khai tại 100% cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã; Hệ thống dữ liệu thông tin kinh tế - xã hội tỉnh đã được đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành, đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước trên nền tảng Web và di động. Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang thông tin

---

[36] Vụ Nguyễn Thị Hoàng Anh (trường THCS thị trấn Tân Biên, xử lý trách nhiệm 05 thủ trưởng); Vụ Trang Thị Xuân Mai và Phan Thị Kiều Oanh (Trường TH Lê Anh Xuân, xử lý trách nhiệm 01 thủ trưởng).
[37] Vụ Đặng Hoàng Nam (UBND xã Tân Hà, xử lý trách nhiệm 02 thủ trưởng)
[38] Huỳnh Thị Siêng và đồng phạm (BV Đa khoa tỉnh Tây Ninh)
[39] Đỗ Viết Tình (UBND xã Hòa Hiệp)

điện tử của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh tiếp tục được vận hành và cập nhật thường xuyên.

Phần mềm Họp không giấy tiếp tục được triển khai cho tất cả các cơ quan nhà nước trong tỉnh được thực hiện trên giao diện Web tại địa chỉ https://hopkhonggiay.tayninh.gov.vn và di động. Trong 09 tháng đầu năm, đã tổ chức 2.193 cuộc họp từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

Cổng thông tin điện tử dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được vận hành tại địa chỉ truy cập https://dichvucong.tayninh.gov.vn; đã cung cấp 100% thủ tục hành chính đạt mức độ 2 (1.884 thủ tục). Trong đó, có 1.216 TTHC đạt mức độ 3 và 108 TTHC đạt mức độ 4. Bên cạnh đó, hệ thống một cửa điện tử được kết nối liên thông trực tiếp với hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại 19 đơn vị cấp tỉnh và 100% huyện/thành phố; xã, phường, thị trấn nhằm trao đổi thông tin hồ sơ nộp trực tuyến.

Bên cạnh đó, tỉnh đã tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh, kết quả trong 09 tháng đã tiếp nhận 4.584 hồ sơ; trong đó số lượng tiếp nhận và trả kết quả là 923 hồ sơ; số lượng nhận trả kết quả là 3.661 hồ sơ. Ngoài ra, tỉnh còn tiếp tục triển khai thí điểm thực hiện tiếp nhận một số TTHC qua Cổng hành chính công của tỉnh trên mạng xã hội Zalo.

Trang thông tin điện tử hỏi đáp trực tuyến của tỉnh tích hợp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh tại địa chỉ https://hoidap.tayninh.gov.vn tiếp tục vận hành nhằm tiếp thu và phản hồi ý kiến góp ý của người dân và doanh nghiệp. Trong 09 tháng đầu năm đã tiếp nhận 603 câu hỏi trong đó đã phản hồi 469 câu hỏi, 29 câu hỏi chưa phản hồi và 75 câu hỏi vi phạm.

2.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Hầu hết các cơ quan, đơn vị trên toàn tỉnh nghiêm túc chuyển đổi phương thức thanh toán, trả lương cho cán bộ, công chức, người lao động (tỷ lệ **99,23%**). Số cơ quan còn lại chưa chi trả qua ngân hàng là các địa phương vùng biên giới, vùng kinh tế khó khăn chưa có trụ ATM lắp đặt trên địa bàn.

2.11. Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp

UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 10/CT-TTg và lập báo cáo rà soát về việc triển khai đường dây nóng và hộp thư điện tử tại tỉnh để tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo về dấu hiệu những nhiễu, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Về triển khai đường dây nóng và hộp thư điện tử tiếp nhận: Ngày 02/7/2018, UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Theo đó, UBND tỉnh đã triển khai hệ thống đường dây nóng: (0276) 3813.363 và hộp thư điện tử: kiemsoattthc@tayninh.gov.vn. Ngoài ra, một số Sở, ngành tỉnh, UBND các

huyện, thành phố cũng triển khai hệ thống đường dây nóng và hộp thư điện tử tại đơn vị; hiện đang tiếp tục duy trì hoạt động.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ: Không phát sinh.

Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Qua thanh tra đột xuất phát hiện thêm dấu hiệu tham nhũng trong vụ việc cũ trước đây (vụ Ngô Tấn Công và đồng phạm tại UBND xã Hảo Đước, huyện Châu Thành); đã chuyển cơ quan điều tra khởi tố bổ sung 01 đối tượng (Trần Quang Vinh, công chức giao thông, thủy lợi).

Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không phát sinh.

Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của địa phương: Khởi tố vụ án **08 vụ**[40]; Khởi tố bị can **14 bị can (trong đó điều chỉnh tội danh khởi tố 01 vụ/03 bị can)**[41]; Truy tố **02 vụ**[42]; Xét xử sơ thẩm **03 vụ**[43]; Xét xử phúc thẩm **02 vụ**[44].

Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng các hoạt động khác: Không phát sinh.

Kết quả xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng**: 03 vụ/14 trường hợp** kỷ luật buộc thôi việc[45] do bị kết án tù không được hưởng án treo.

Số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện trong 09 tháng đầu năm 2019 là **662.568.000** đồng[46]; đã thu hồi được trong 09 tháng đầu năm **610.054.585** đồng[47].

Trong đó, tại các cơ quan tư pháp trong 09 tháng đầu năm 2019 đã phát hiện 02 vụ tham nhũng: ông Đặng Trường An, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu; ông Nguyễn Hoàng Sơn, Kế toán TAND huyện Châu Thành. Hiện đang được tiến hành điều tra.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Trong 09 tháng đầu năm 2019, ngành Thanh tra đã triển khai 19 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với 44 đơn

---

[40] Đỗ Viết Tình (UBND xã Hòa Hiệp); Huỳnh Thành Lập (Phòng NN huyện Bến Cầu); Nguyễn Thị Thanh Tuyết (Phòng GDĐT huyện Gò Dầu); Trang Thị Xuân Mai và Phan Thị Kiều Oanh (Trường TH Lê Anh Xuân); Trần Thị Ngọc Hiếu (Trung tâm dịch vụ việc làm Tây Ninh); Nguyễn Quốc Cường (Huyện Đoàn Trảng Bàng); Nguyễn Thị Phượng (Trung tâm quan trắc môi trường); Ngô Tấn Công và đồng phạm (UBND xã Hảo Đước).

[41] Đỗ Viết Tình (UBND xã Hòa Hiệp); Huỳnh Thành Lập; Huỳnh Đông Trạch; Bùi Văn Bưởi (Phòng NN huyện Bến Cầu); Nguyễn Thị Thanh Tuyết (Phòng GDĐT huyện Gò Dầu); Trang Thị Xuân Mai; Phan Thị Kiều Oanh (Trường TH Lê Anh Xuân); Trần Thị Ngọc Hiếu (Trung tâm dịch vụ việc làm Tây Ninh); Nguyễn Quốc Cường (Huyện Đoàn Trảng Bàng); Nguyễn Thị Phượng (Trung tâm quan trắc môi trường); Ngô Tấn Công, Trương Thành Nhân, Trần Chí Linh điều chỉnh tội danh; khởi tố mới Trần Quang Vinh (UBND xã Hảo Đước).

[42] Đỗ Viết Tình (UBND xã Hòa Hiệp); Nguyễn Thị Thanh Tuyết (Phòng GDĐT huyện Gò Dầu).

[43] Đặng Hoàng Nam (xã Tân Hà, Tân Châu); Huỳnh Thị Siêng và đồng phạm (BV Đa khoa tỉnh Tây Ninh); Đỗ Viết Tình (UBND xã Hòa Hiệp).

[44] Huỳnh Thị Siêng và đồng phạm (BV Đa khoa tỉnh Tây Ninh); Nguyễn Thị Hoàng Anh (Trường THCS thị trấn Tân Biên).

[45] Vụ Đặng Hoàng Nam, UBND xã Tân Hà, Tân Châu (01 người); vụ Nguyễn Thị Hoàng Anh, Trường THCS thị trấn Tân Biên (01 người); Vụ Đặng Thị Siêng và đồng phạm, BV đa khoa tỉnh Tây Ninh (12 người).

[46] Vụ Đỗ Viết Tình (UBND xã Hòa Hiệp) - 170.610.000 đồng; Vụ Nguyễn Thành Lập (Phòng NN huyện Bến Cầu) - 170.400.000 đồng; Vụ Trần Thị Ngọc Hiếu (Trung tâm dịch vụ việc làm) - 217.250.000 đồng; Ngô Tấn Công và đồng phạm - 104.308.000 đồng (UBND xã Hảo Đước).

[47] Vụ Nguyễn Thành Lập (Phòng NN huyện Bến Cầu) – 170.400.000 đồng; Vụ Đặng Hoàng Nam (UBND xã Tân Hà) - 7.000.000 đồng; Ngô Tấn Công và đồng phạm - 67.300.000 đồng (UBND xã Hảo Đước); Vụ Nguyễn Thị Thanh Tuyết – 349.354.585 đồng (Phòng GDĐT huyện Gò Dầu); Các vụ cũ do THA thu hồi – 16.000.000 đồng.

vị về thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Kết quả đã kết thúc 14 cuộc; đã kết luận 11 cuộc.

Kết quả thanh tra đã phát hiện một số tồn tại hạn chế trong công tác quản lý tài chính, quy chế làm việc, tuy nhiên không phát hiện hành vi tham nhũng.

5. Phát huy vai trò của xã hội

Công tác tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng được triển khai sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân thông qua các cơ quan, tổ chức, đơn vị như: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, các cơ quan báo chí, đài phát truyền hình…

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc tế về chống tham nhũng

Tiếp tục thực hiện các giải pháp về hoàn thiện thể chế, tập trung vào những lĩnh vực còn trì trệ, mở rộng các biện pháp phòng ngừa như kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng thực thi công vụ; hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng.

7. Kết quả thực hiện bộ chỉ số đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2018 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 109/KH-TTCP ngày 24/01/2018 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2018; Quyết định số 63/QĐ-TTCP ngày 26/02/2018 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc phê duyệt "Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng đối với UBND cấp tỉnh năm 2018", Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 330/KH-UBND ngày 27/02/2019 về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2018 đồng thời thành lập Tổ công tác liên ngành do Thanh tra tỉnh làm Tổ trưởng, chủ trì triển khai thực hiện công tác đánh giá theo kế hoạch. Đối tượng, phạm vi thu thập tài liệu đánh giá thực hiện theo kế hoạch của Thanh tra Chính phủ, bám sát nội dung, tiêu chí Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng đối với UBND cấp tỉnh năm 2018.

UBND tỉnh đã có báo cáo trình Thanh tra Chính phủ kèm theo hồ sơ chứng minh đúng tiến độ quy định và ban hành Công văn số 1787/UBND-NCPC ngày 20/8/2019 đánh giá kết quả phối hợp của các đơn vị, đồng thời kèm theo bộ hướng dẫn cung cấp hồ sơ nhằm chủ động phục vụ cho những năm tiếp theo.

Phần III

ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM 2019

I. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

1. Công tác thanh tra

Trong 9 tháng đầu năm, các cơ quan thanh tra đã xây dựng kế hoạch thanh tra trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định và đã tổ chức thực hiện

đạt được một số kết quả nhất định; các tổ chức thanh tra thực hiện đúng Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ không xảy ra việc thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với 01 doanh nghiệp. Công tác giám sát hoạt động đoàn thanh tra, đôn đốc xử lý sau thanh tra được chú trọng tổ chức thực hiện.

Tuy nhiên, qua công tác thanh tra vẫn còn một số hạn chế như: Việc triển khai thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch ở một số địa phương còn chậm. Việc xây dựng báo cáo và kết luận thanh tra có cuộc chưa đảm bảo về thời gian; việc đôn đốc xử lý sau thanh tra chưa đạt kết quả cao.

Công tác triển khai thanh tra diện rộng đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh tham mưu thực hiện theo chỉ đạo của Thanh tra chính phủ nhưng hiện đang gặp khó khăn do nội dung, đối tượng rộng, lực lượng ít đang tập trung thực hiện hoàn thành các cuộc thanh tra theo kế hoạch, đột xuất tại địa phương nhưng chưa được Thanh tra Chính phủ tập huấn để tập trung thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả.

2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Đánh giá công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thông qua công tác tiếp công dân và báo cáo của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố cho thấy tình hình khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân tăng số lượt tiếp và số vụ việc tiếp, tuy nhiên giảm số lượt nhiều người, chủ yếu công dân đến hỏi thăm kết quả xử lý vụ việc; những vụ việc cũ đã được Trung ương và địa phương kết luận nhưng người dân vẫn tiếp tục đến Trụ sở tiếp công dân yêu cầu cơ quan chức năng xem xét, giải quyết[48].

Đối với vụ việc khiếu nại quyết định hành chính giảm 46% so với cùng kỳ năm 2018. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo các cấp các ngành đã chủ động nắm tình hình, tổ chức tiếp công dân thường xuyên, định kỳ theo quy định, trách nhiệm tiếp công dân của thủ trưởng các cấp, các ngành được nâng lên; tăng cường công tác đối thoại với công dân, công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo đúng trình tự quy định.

Chỉ đạo, tập huấn triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo, qua đó kết hợp hướng dẫn nghiệp vụ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho các cấp, các ngành.

Bên cạnh những mặt làm được cũng còn một số tồn tại, hạn chế:

Công tác tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước tuy đã được quan tâm hơn trước nhưng có lúc, có nơi, chưa đảm bảo đúng quy định. Một số trường hợp đã được giải quyết đúng pháp luật, thỏa đáng, có lý, có tình, đã được các cơ quan lãnh đạo của tỉnh tiếp nhiều lần, UBND cũng đã ban hành thông báo chấm dứt giải quyết khiếu nại và từ chối tiếp nhưng các hộ dân này vẫn thường xuyên đến Trụ sở tiếp công dân hoặc ra Hà Nội yêu cầu được gặp lãnh đạo để trình bày và gửi đơn; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chậm; vẫn còn vụ việc quá hạn giải quyết, nhất là các vụ việc khiếu nại liên quan đến

[48] Dự án điện năng lượng mặt trời; Dự án nâng cấp, mở rộng đường Lý Thường Kiệt (Hòa Thành); các hộ tiểu thương khu C-D Trung tâm Thương mại Long Hoa, huyện Hòa Thành; Dự án Khu Du lịch Núi Bà, việc khởi kiện của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên đòi lại đất các hộ dân đang sử dụng; khiếu nại liên quan đến phương án hỗ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Trung tâm Văn hóa huyện Tân Châu; khiếu nại liên quan đến việc khai thác khoáng sản của công ty TNHH MTV Quốc Hùng, huyện Tân Châu; kiến nghị sớm giải quyết giao đất sản xuất cho các hộ (mỗi hộ 0,5 ha), huyện Tân Biên,...

bồi thường, hỗ trợ khi thực hiện dự án; năng lực, trách nhiệm của một số cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hạn chế.

Đã chỉ đạo, hoàn thành việc triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên đến nay, việc cập nhật phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo còn chậm. Đồng thời quá trình vận hành còn một số khó khăn, bất cập, đang kiến nghị về Thanh tra Chính phủ.

2.2. Dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo

Khiếu kiện của một số hộ dân liên quan đến việc triển khai một số dự án trên địa bàn huyện Tân Châu, việc tranh chấp đất giữa Công ty Cổ phần cao su Tân Biên với các hộ dân ngụ xã Tân Lập; kiến nghị liên quan đến việc hỗ trợ đất sản xuất trên địa bàn huyện Tân Biên ...

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

3.1 Về tình hình tham nhũng

Trong 09 tháng đầu năm, tình hình tham nhũng có phát sinh nhưng mức độ thiệt hại chưa nghiêm trọng và đã được phát hiện và xử lý kịp thời. Một số sai phạm của các đơn vị về tài chính chỉ là do công tác quản lý còn hạn chế, không có dấu hiệu tham nhũng, chỉ xử lý mức độ kiểm điểm trách nhiệm, rút kinh nghiệm, chưa đến mức kiến nghị thi hành kỷ luật hoặc kiến nghị xử lý truy cứu trách nhiệm hình sự.

3.2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

UBND tỉnh triển khai kịp thời kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2019, kế hoạch tuyên truyền Luật PCTN năm 2018, qua đó các ngành, địa phương cụ thể hóa để thực hiện ngay từ đầu năm. Qua kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018 chưa phát sinh việc vi phạm đến mức phải xử lý theo quy định của pháp luật; không phát sinh những vụ việc tham nhũng mới.

Bên cạnh kết quả đạt được còn có những hạn chế là: Việc điều tra, xét xử một số vụ án cũ phát hiện từ các năm còn chậm, một số vụ phải điều tra, xét xử lại; việc xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu nơi xảy ra các vụ việc,vụ án còn chưa chủ động; một số ngành, địa phương chưa chấp hành nghiêm chế độ báo cáo theo Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ về thời gian cũng như đảm bảo chất lượng báo cáo.

Cơ chế phối hợp thông tin về tham nhũng và xử lý tham nhũng giữa các cơ quan chưa chặt chẽ, đặc biệt là với cơ quan điều tra, kiểm sát, xét xử, cơ quan thanh tra phải liên hệ rất nhiều lần mới có được thông tin dù đã có văn bản đề nghị nhiều lần.

Tình trạng tham nhũng vặt tại tỉnh Tây Ninh đang được các cấp kiểm soát chặt chẽ, không để tình trạng này xảy ra trong cơ quan hành chính Nhà nước, đặc biệt là những cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra và cung cấp dịch vụ công.

3.3. Khó khăn, vướng mắc

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 đã chính thức có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2019, tuy nhiên hiện nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện và

thay thế những văn bản quy phạm trước đây; trong đó có những nhiệm vụ quan trọng như kê khai, minh bạch tài sản thu nhập (hình thức kê khai; cơ chế quản lý, xác minh kê khai của cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập), thanh tra trách nhiệm về phòng, chống tham nhũng; đánh giá bộ chỉ số PCTN, v.v cần sớm được hướng dẫn, điều chỉnh để tránh khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị.

3.4. Dự báo tình hình tham nhũng

Trong thời gian tới, tình hình tham nhũng dự báo sẽ giảm do hiệu quả từ công tác phòng ngừa và xử lý tham nhũng. Tuy nhiên, lĩnh vực tài chính tại các cơ quan, đơn vị; cung cấp dịch vụ công và đầu tư xây dựng tại các dự án Nhà nước cần tiếp tục được quan tâm, theo dõi chặt chẽ để phòng ngừa nguy cơ phát sinh tham nhũng. Bên cạnh đó hiện tượng tham nhũng vặt cũng có nguy cơ xảy ra trong quá trình cung cấp dịch vụ công và trong công tác thanh tra, kiểm tra, hoạt động tư pháp nên cũng cần quan tâm và xử lý kịp thời theo quy định pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch và đủ tính răn đe.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Công tác thanh tra

Toàn ngành thanh tra tiếp tục thực hiện và hoàn thành đúng tiến độ các cuộc thanh tra theo kế hoạch, đột xuất đảm bảo chất lượng, hiệu quả cao; tập trung triển khai thanh tra diện rộng về sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh theo chỉ đạo tại Công văn số 1468/TTCP-V.III của Thanh tra chính phủ.

Đẩy mạnh công tác xử lý sau thanh tra, tăng cường chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra các cơ quan thanh tra thực hiện các nhiệm vụ theo kế thanh tra, kiểm tra năm 2019 đã phê duyệt, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm và đúng thời gian quy định.

Tiếp tục rà soát nắm chắc tình hình để chuẩn bị xây dựng kế hoạch thanh tra 2020 đúng trọng tâm, trọng điểm sát với tình hình thực tế, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg về thanh tra không vượt quá 01 lần/năm đối với 01 doanh nghiệp.

Tiếp tục kiểm tra kết luận thanh tra, qua đó có hướng dẫn, rút kinh nghiệm trong việc xây dựng các kết luận thanh tra nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong công tác thanh tra.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Đẩy nhanh tiến độ giải quyết khiếu nại, tố cáo, khắc phục tình trạng giải quyết quá hạn luật định, nội dung giải quyết không chặt chẽ.

Tiếp tục tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, không để tồn động kéo dài.

Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện Hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo tại các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã, phường, thị trấn; đánh giá việc triển khai, thực hiện phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp tục có biện pháp khắc phục những hạn chế, vướng mắc thực hiện nghiêm túc có hiệu quả hơn.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng bị phát hiện. Triển khai và nâng cao chất lượng công tác thanh tra việc chấp hành pháp luật về phòng chống tham nhũng tại các cơ quan đơn vị theo kế hoạch, kết hợp hướng dẫn và nghiên cứu những bất cập phát sinh trong quá trình áp dụng thực tiễn để báo cáo Thanh tra Chính phủ xem xét, hướng dẫn (nếu có).

Chuẩn bị hoàn tất khâu tổng hợp, đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng chuẩn bị cho việc đánh giá theo Bộ chỉ số của Thanh tra Chính phủ vào năm 2019.

Nghiêm túc phê bình và chỉ đạo Thanh tra tỉnh hướng dẫn các đơn vị khắc phục những sai sót cụ thể để các đơn vị chấp hành nghiêm trong thời gian tới, gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ báo cáo vào công tác thi đua.

III. ĐỀ XUẤT

Để thực hiện thanh tra diện rộng đạt hiệu quả, chất lượng, đúng tiến độ đề xuất Thanh tra Chính phủ tập huấn cho các địa phương để tổ chức thực hiện đáp ứng yêu cầu đề ra./.

Nơi nhận:
- Thanh tra Chính phủ;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PCVP Long;
- Lưu: VT.

Hiện 18 BC 20

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH

(số liệu 9 tháng đầu năm 2019)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra									Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc								
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Trđ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Huyện, Thành phố	41	2	39	32	9	7	29	62	35	2.721	449.418	2.441	445.640	280	3.778	0	11	1	5	978	0	23	1.698	337	449.418	0	0	5	1	3	
Sở, ngành	13	0	13	11	2	4	7	17	7	1.432	8.000	1.432	0	0	8.000	3	1	0	0	0	0	40	1.869	807	0	0	0	1	0	0	
Tổng	**54**	**2**	**52**	**43**	**11**	**11**	**36**	**79**	**42**	**4.153**	**457.418**	**3.873**	**445.640**	**280**	**11.778**	**3**	**12**	**1**	**5**	**978**	**0**	**63**	**3.567**	**1.144**	**449.418**	**0**	**0**	**6**	**1**	**3**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1b

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

(số liệu 9 tháng đầu năm 2019)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ										Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc							
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận			Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)		Tiền (Trđ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Huyện, Thành phố	7	0	7	7	0	1	6	6	5	712	0	712	0	0	0	0	0	0	0	452	0	2	321	157	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	2	0	2	2	0	0	1	2	1	1.432	0	1.432	0	0	0	3	0	0	0	0	0	26	1.432	533	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**9**	**0**	**9**	**9**	**0**	**1**	**7**	**8**	**6**	**2.144**	**0**	**2.144**	**0**	**0**	**0**	**3**	**0**	**0**	**0**	**452**	**0**	**28**	**1.753**	**691**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1c

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH

(số liệu 9 tháng đầu năm 2019)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra							Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ							Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc							
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận						Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			Tiền		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																			Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Huyện, Thành phố	25	1	24	21	4	4	17	26	17	1.949	1.669	280	0	11	1	5	585	20	1.378	180	0	4	1	3	
Sở, ngành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	437	274	0	0	0	0	
Tổng	**25**	**1**	**24**	**21**	**4**	**4**	**17**	**26**	**17**	**1.949**	**1.669**	**280**	**0**	**11**	**1**	**5**	**585**	**25**	**1.815**	**454**	**0**	**4**	**1**	**3**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

(số liệu 9 tháng đầu năm 2019)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Các dạng vi phạm về đất (m2)								Kiến nghị thu hồi			Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu			Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Đất lấn chiếm	Giao đất, cấp đất sai đối tượng, quy định	Cấp, bán đất trái thẩm quyền	Cấp GCN QSD đất sai (hồ sơ)	Chuyển nhượng, cho thuê không đúng quy định	Sử dụng đất không đúng mục đích, sai quy định	Bỏ hoang hóa	Vi phạm khác	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	QĐ giao đất (số QĐ)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m2)	QĐ giao đất (số QĐ)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc							
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận																		Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng					Tiền (Trđ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
																																				Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Huyện, Thành phố	4	1	3	1	3	0	3	14	13	60	449.418	4.385	0	0	0	0	53.745	0	391.289	60	445.641	0	0	3.778	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	445.641	0	0	0	0	0
Sở, ngành	3	0	3	2	1	2	1	6	2	0	8.000	0	0	0	8.000	0	0	0	0	0	0	0	0	8.000	0	0	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	7	1	6	3	4	2	4	20	15	60	457.418	4.385	0	0	8.000	0	53.745	0	391.289	60	445.641	0	0	11.778	0	0	0	0	0	0	0	7	0	0	445.641	0	0	0	0	0

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1e

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

(số liệu 9 tháng đầu năm 2019)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Kết quả																			Ghi chú
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập	Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu			
								Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Tịch thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
Huyện, Thành phố	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	6.793	229	6.564	1.351	6.415	131	809	1.417	1.075	342	1.225	941	284	157	0	157	92	1.901	1.901	0	7.622	3.852	3.770	7.479	3.807	3.672	
Tổng	**6.793**	**229**	**6.564**	**1.351**	**6.415**	**131**	**809**	**1.417**	**1.075**	**342**	**1.225**	**941**	**284**	**157**	**0**	**157**	**92**	**1.901**	**1.901**	**0**	**7.622**	**3.852**	**3.770**	**7.479**	**3.807**	**3.672**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1f

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA

(Số liệu 9 tháng đầu năm 2019)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân				Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm									Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý					Ghi chú
			Pháp luật về thanh tra		Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Thực hiện pháp luật về thanh tra		Thực hiện pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
												Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Cuộc	Lượt người	Cuộc	Lượt người	Số cuộc	Số đơn vị	Số cuộc	Số đơn vị		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
Huyện, Thành phố	0	0	1	6	299	4.949	0	0	7	17	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0	
Sở, ngành	0	0	0	0	0	0	0	0	2	9	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	
Tổng	**0**	**0**	**1**	**6**	**299**	**4.949**	**0**	**0**	**9**	**26**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**5**	**0**	**1**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN

(số liệu 9 tháng đầu năm 2019)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)				Ghi chú	Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng							
	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người		Vụ việc		Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người		Vụ việc		Khiếu nại						Tố cáo			Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người		Vụ việc	
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT,VH,XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng			Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1,2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa									
																	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC,VC																					
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39
Ban tiếp CD tỉnh	308	303	166	110	6	67	5	1	25	21	6	11	5	44	3	2	141	11	9		22	7	12	1		101	6	195	97	6		6	6	3	3	2	19	2	0
Huyện, Thành phố	1.348	1.370	126	1.189	9	79	1	8	1.871	1.697	441	1.140	6	104	4	2	119	2	0	1	0	6	10	0	0	2.773	2.248	250	381	32	0	719	681	118	502	4	38	2	2
Sở, ngành	164	163	16	147	1	9	0	1	14	16	5	9	0	0	0	0	38	0	0	0	13	1	1	0	1	124	104	23	51	0	0	10	10	4	6	0	0	0	0
Tổng	**1.820**	**1.836**	**308**	**1.446**	**16**	**155**	**6**	**10**	**1.910**	**1.734**	**452**	**1.160**	**11**	**148**	**7**	**4**	**298**	**13**	**9**	**1**	**35**	**14**	**23**	**1**	**1**	**2.998**	**2.358**	**468**	**529**	**38**	**0**	**735**	**697**	**125**	**511**	**6**	**57**	**4**	**2**

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2b

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(số liệu 9 tháng đầu năm 2019)

Đơn vị	Tiếp nhận						Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																			Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo					Ghi chú
							Theo nội dung													Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết									
							Khiếu nại							Tố cáo																		
							Lĩnh vực hành chính					Lĩnh vực tư pháp	về Đảng	Lĩnh vực hành chính		Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác										Đơn thuộc thẩm quyền			
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ: Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn tiếp nhận trong kỳ: Đơn một người đứng tên	Đơn kỳ trước chuyển sang: Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn kỳ trước chuyển sang: Đơn một người đứng tên	Đơn đủ điều kiện xử lý	Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT,VH, XH khác			Tổng						Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần		Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đôn đốc việc giải quyết	Khiếu nại	Tố cáo	
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11+12+13	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
Ban tiếp CD	468	17	451			209	145	134	2	2	7	0		19	18	1	0		0	161	3		0	100	64	45	58	70	11	34	2	
Huyện, Thành phố	1.068	51	999	0	18	972	63	56	0	3	4	0	0	16	13	2	0	0	1	75	4	0	72	7	0	893	10	12	0	48	9	
Sở, ngành	274	11	263	0	0	172	66	42	0	3	21	17	0	26	5	2	0	0	19	91	18	0	74	34	1	63	74	26	0	4	5	
Tổng	**1.810**	**79**	**1.713**	**0**	**18**	**1.353**	**274**	**232**	**2**	**8**	**32**	**17**	**0**	**61**	**36**	**5**	**0**	**0**	**20**	**327**	**25**	**0**	**146**	**141**	**65**	**1.001**	**142**	**108**	**11**	**86**	**16**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2c

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI

(số liệu 9 tháng đầu năm 2019)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết																			Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại									Ghi chú
	Tổng số đơn khiếu nại	Trong đó			Đã giải quyết				Phân tích kết quả (vụ việc)						Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố						Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân				
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Giải quyết lần 2										Số vụ	Số đối tượng	Kết quả		Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn			Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả		
													Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)		Tổng số người	Số người đã bị xử lý			Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố					Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38
Ban tiếp CD	58	34	24	58	43	43	43	0	2	36	5	9	28	6												0	43	52	45									
Huyện, Thành phố	63	48	15	63	51	51	45	6	4	44	3	48	1	2	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	25	26	56	54	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	4	4	0	4	3	3	3	0	0	3	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	125	86	39	125	97	97	91	6	6	83	8	60	29	8	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	28	69	108	99	0	0	0	0	0	0	0	0	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2d

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO

(số liệu 9 tháng đầu năm 2019)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết															Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo									Ghi chú	Tố cáo tiếp		Tố cáo tiếp thuộc thẩm quyền đã giải quyết		Phân tích kết quả tố cáo tiếp		
		Trong đó			Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được bảo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố						Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân										
																		Kết quả						Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả								
	Tổng số đơn tố cáo	Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)		Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)		Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Ban tiếp CD	2	2	0	2	2	2		2													2	0																	
Huyện, Thành phố	10	9	1	10	8	8	0	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	7	1	5	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	0	2	
Sở ngành	5	5	0	5	5	5	4	1	0	0	0	4	0	2	1	0	0	0	0	0	5	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	17	16	1	17	15	15	4	7	4	0	0	4	0	2	1	0	0	0	0	0	14	1	7	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	0	2	0

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2đ

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(số liệu 9 tháng đầu năm 2019)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm							Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý					Ghi chú
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về KNTC		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
			Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
								Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Ban tiếp CD	18			496													
Huyện, Thành phố	0	0	376	9943	4	19	5	5	0	0	0	7	7	0	0	0	
Sở, ban, ngành	5	0	161	4358	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**23**	**0**	**537**	**14797**	**6**	**21**	**5**	**5**	**0**	**0**	**0**	**7**	**7**	**0**	**0**	**0**	

171 tin bài

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Biểu số 3a

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 09 THÁNG NĂM 2019

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN(KH PCTN 2019)	Văn bản	**111**
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	**3**
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	**64.227**
4	Số cuộc tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Cuộc	**1.961**
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	**69**
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	**263**
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	**2**
	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	**119**
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	**24**
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	**12**
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	**1**
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	**0**
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	**0**
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	**0**
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	**76,97**

16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	**76,97**
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	**0**
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	**0**
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	**101**
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	**0**
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	**82**
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	**36**
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	**0**
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	**8**
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	**0**
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	**6**
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	**242**
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	**99,23**
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	**0**
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	**0**
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	**1**
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	**1**
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		

33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	**0**
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	**0**
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	**0**
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	**0**
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	**6**
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	**12**
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (*địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp*)	Vụ	**3**
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (*địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp*)	Người	**16**
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	**15**
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	**1**
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	**0**
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	**0**
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	**3**
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	**14**
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	**6**
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	**12**
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		
49	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	**662,568**
50	*+ Đất đai*	m^2	**0**
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	**594,054**
52	*+ Đất đai*	m^2	**0**

	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	**37**
54	*+ Đất đai*	m^2	**0**
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	**0**
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	**0**
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	**4**
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	**0**
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	**0**
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	**0**
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	**0**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Biểu số 3b

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	Đỗ Viết Tình, công chức địa chính xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên	UBND xã Hòa Hiệp	Công an huyện Tân Biên	Vào các năm 2010, 2013, 2014 với động cơ tình cảm cá nhân, ông Tình đã hướng dẫn và trực tiếp giúp 03 hộ dân kê khai sai nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất để làm giảm tiền thuế phải nộp, gây thất thoát cho ngân sách nhà nước 170.610.000đ tiền thuế sử dụng đất. Công an tỉnh phát hiện vào tháng 01/2016 qua biện pháp nghiệp vụ. Tuy nhiên đến 11/12/2018 mới khởi tố vụ án và khởi tố bị can.
2	Nguyễn Thành Lập – Trưởng phòng Nông nghiệp huyện Bến Cầu và đồng phạm	Phòng NN huyện Bến Cầu	Công an huyện Bến Cầu	Ông Lập cùng kế toán Huỳnh Đông Trạch, thủ quỹ Bùi Văn Bưởi lập chứng từ khống, quyết toán chiếm đoạt 170.400.000 đồng (Quý III) kinh phí của UBND tỉnh hỗ trợ cho nông dân trồng mía trên địa bàn huyện, niên vụ 2013-2014 và 2014-2015. Hiện ông Lập đã trả lại số tiền 170.400.000 đồng (Quý III). Phát hiện qua tố giác tội phạm
3	Trần Thị Ngọc Hiếu, nhân viên hợp đồng Trung tâm dịch vụ	Trung tâm dịch vụ việc làm – Sở LĐTBXH	Công an TP. Tây Ninh	Từ tháng 10/2017 đến tháng 05/2018, bà Trần Thị Ngọc Hiếu đã lợi dụng nhiệm vụ được giao, thu học phí của người đăng ký học lái xe ô tô, nhưng không nộp về Trung tâm theo quy định.

	việc làm Tây Ninh			Số tiền chiếm đoạt là 217.250.000 đồng sử dụng cá nhân. Phát hiện qua đơn tố giác tội phạm.
4	Ngô Tấn Công và đồng phạm – UBND xã Hảo Đước	UBND xã Hảo Đước	Công an huyện Châu Thành	Sau khi Tòa án trả lại hồ sơ yêu cầu điều tra mở rộng, căn cứ vào kết quả thanh tra đột xuất của Thanh tra huyện Châu Thành đã phát hiện thêm sai phạm của ông Trần Quang Vinh – công chức giao thông, thủy lợi và số tiền tham nhũng 103.308.000đ. Ngày 20/8/2019, Công an huyện Châu Thành khởi tố ông Trần Quang Vinh, Công chức giao thông, thủy lợi UBND xã Hảo Đước tội lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 356); ban hành 03 QĐ thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với ông Ngô Tấn Công, ông Trương Thành Nhân và ông Trần Chí Linh; đổi tội danh tham ô (Điều 353) sang tội lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ (Điều 356)

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH

(số liệu quý III năm 2019)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra									Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc								
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Trđ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Huyện, Thành phố	30	13	30	23	7	7	18	31	14	1.571	0	1.519	0	52	0	0	11	1	5	824	0	11	1.035	322	449.418	0	0	5	1	3	
Sở, ngành	11	6	11	9	2	4	5	14	6	0	8.000	0	0	0	8.000	0	1	0	0	0	0	39	1.595	533	0	0	0	1	0	0	
Tổng	**41**	**19**	**41**	**32**	**9**	**11**	**23**	**45**	**20**	**1.571**	**8.000**	**1.519**	**0**	**52**	**8.000**	**0**	**12**	**1**	**5**	**824**	**0**	**50**	**2.630**	**855**	**449.418**	**0**	**0**	**6**	**1**	**3**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1b

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

(số liệu quý III năm 2019)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ										Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc							
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận			Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)		Tiền (Trđ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Huyện, Thành phố	6	4	2	6	0	1	5	6	3	570	0	570	0	0	0	0	0	0	0	438	0	1	192	157	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	1	0	1	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	26	1.432	533	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**7**	**4**	**3**	**7**	**0**	**1**	**5**	**7**	**3**	**570**	**0**	**570**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**438**	**0**	**27**	**1.624**	**691**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1c

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH

(số liệu quý III năm 2019)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra							Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ							Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc						
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận						Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			Tiền		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																			Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Huyện, Thành phố	11	0	11	11	0	0	10	12	10	941	889	52	0	11	1	5	445	12	843	165	0	4	1	3	
Sở, ngành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	6	163	0	0	2	0	0	
Tổng	**11**	**0**	**11**	**11**	**0**	**0**	**10**	**12**	**10**	**941**	**889**	**52**	**0**	**11**	**1**	**5**	**445**	**18**	**1.006**	**165**	**0**	**6**	**1**	**3**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1d

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

(số liệu quý III năm 2019)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Các dạng vi phạm về đất (m2)								Kiến nghị thu hồi			Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu			Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra									Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Đất lấn chiếm	Giao đất, cấp đất sai đối tượng, quy định	Cấp, bán đất trái thẩm quyền	Cấp GCN QSD đất sai (hồ sơ)	Chuyển nhượng, cho thuê không đúng quy định	Sử dụng đất không đúng mục đích, sai quy định	Bỏ hoang hóa	Vi phạm khác	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	QĐ giao đất (số QĐ)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m2)	QĐ giao đất (số QĐ)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc									
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận																		Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng									Tiền (Trđ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																																			Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41
Huyện, Thành ph	1	0	1	0	1	-1	1	1	1	60	0	0	0	0	0	0	0	0	0	60	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	445.641	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	3	3	0	2	1	2	1	6	2	0	8.000	0	0	0	8.000	0	0	0	0	0	0	0	0	8.000	0	0	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	4	3	1	2	2	1	2	6	3	60	8.000	0	0	0	8.000	0	0	0	0	60	1	0	0	8.000	0	0	0	0	0	0	0	6	0	0	445.641	0	0	0	0	0	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1e

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

(số liệu quý III năm 2019)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Kết quả																				Ghi chú
								Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu			
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập	Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Tịch thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
Huyện, Thành phố	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	3.657	143	3.514	761	0	14	274	566	423	143	478	375	103	139	0	139	74	1.901	1.901	0	2.824	1.389	1.436	2.755	1.361	1.395	
Tổng	**3.657**	**143**	**3.514**	**761**	**0**	**14**	**274**	**566**	**423**	**143**	**478**	**375**	**103**	**139**	**0**	**139**	**74**	**1.901**	**1.901**	**0**	**2.824**	**1.389**	**1.436**	**2.755**	**1.361**	**1.395**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1f

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA

(Số liệu quý III năm 2019)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân				Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm									Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý					Ghi chú
			Pháp luật về thanh tra		Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Thực hiện pháp luật về thanh tra		Thực hiện pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
												Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Cuộc	Lượt người	Cuộc	Lượt người	Số cuộc	Số đơn vị	Số cuộc	Số đơn vị		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
Huyện, Thành phố	0	0	1	6	75	2.681	0	0	6	11	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	0	0	0	0	0	0	0	0	2	9	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	
Tổng	**0**	**0**	**1**	**6**	**75**	**2.681**	**0**	**0**	**8**	**20**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**1**	**0**	**1**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN

(số liệu quý III năm 2019)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)				Ghi chú	Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng							
	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Khiếu nại						Tố cáo			Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người			
							Vụ việc								Vụ việc		Lĩnh vực hành chính											Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1,2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa										
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC,VC	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT,VH,XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng														
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39
Ban tiếp CD tỉnh	106	106	56	43	3	40	3	0	17	17	6	7	1	7	1	0	40	4	3		9	4	6			50	5	75	34	2		5	5	2	3	1	7	1	0
Huyện, Thành phố	703	721	46	631	1	7	0	1	1.120	983	253	616	1	20	0	1	18	0	0	0	0	1	5	0	0	1.524	1.140	142	243	23	0	327	295	64	171	1	4	0	1
Sở, ngành	80	79	11	68	0	0	0	0	10	12	1	9	0	0	0	0	15	0	0	0	8	0	1	0	1	64	50	0	39	0	0	7	7	1	6	0	0	0	0
Tổng	889	906	113	742	4	47	3	1	1.147	1.012	260	632	2	27	1	1	73	4	3	0	17	5	12	0	1	1.638	1.195	217	316	25	0	339	307	67	180	2	11	1	1

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2b

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(số liệu quý III năm 2019)

Đơn vị	Tiếp nhận						Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																		Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo					Ghi chú
							Theo nội dung												Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết								
							Khiếu nại							Tố cáo																
							Lĩnh vực hành chính					Lĩnh vực tư pháp	Về Đảng																Đơn thuộc thẩm quyền		
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT,VH, XH khác			Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác	Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần		Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đôn đốc việc giải quyết	Khiếu nại	Tố cáo	
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên																											
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11+12+13	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
Ban tiếp CD	146	9	137			66	44	38	1	1	4	0		6	6	0	0		0	48	2		0	28	22	16	24	20	9	5	1	
Huyện, Thành phố	491	47	444	0	0	448	24	24	0	0	0	0	0	9	8	1	0	0	0	30	3	0	30	3	0	415	6	8	0	15	4	
Sở, ngành	116	1	115	0	0	69	31	15	0	3	13	11	0	5	2	1	0	0	2	37	10	0	15	32	0	22	31	11	0	4	1	
Tổng	**753**	**57**	**696**	**0**	**0**	**583**	**99**	**77**	**1**	**4**	**17**	**11**	**0**	**20**	**16**	**2**	**0**	**0**	**2**	**115**	**15**	**0**	**45**	**63**	**22**	**453**	**61**	**39**	**9**	**24**	**6**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2c

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI

(số liệu quý III năm 2019)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết																			Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại								Ghi chú
	Tổng số đơn khiếu nại	Trong đó			Đã giải quyết				Phân tích kết quả (vụ việc)						Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố				Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân				
													Giải quyết lần 2										Kết quả								Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả	
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)		Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố					Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38
Ban tiếp CD	25	5	20	25	10	10	10	0		10			10	0												0	10	52	45									
Huyện, Thành phố	27	15	12	27	15	15	13	2	1	14	0	14	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	9	6	22	20	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	4	4	0	4	3	3	3	0	0	3	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	56	24	32	56	28	28	26	2	1	27	0	17	11	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	12	16	74	65	0	0	0	0	0	0	0	0	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2d

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO

(số liệu quý III năm 2019)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết															Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo									Ghi chú	Tố cáo tiếp		Tố cáo tiếp thuộc thẩm quyền đã giải quyết		Phân tích kết quả tố cáo tiếp		
	Tổng số đơn tố cáo	Trong đó			Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được bảo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố			Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân											
																								Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả									
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)		Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố					Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)		số đơn	số vụ việc	số đơn	số vụ việc	tố cáo đúng	tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Ban tiếp CD	1	1	0	1	1	1		1													1	0												1	1	1	1	0	1	
Huyện, Thành phố	6	4	2	6	4	4	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	5	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Sở ngành	2	1	1	2	2	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	9	6	3	9	7	7	2	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	7	0	7	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	1	1	0	1	0

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2d

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO

(số liệu quý III năm 2019)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết															Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo								Ghi chú	Tố cáo tiếp		Tố cáo tiếp thuộc thẩm quyền đã giải quyết		Phân tích kết quả tố cáo tiếp		
	Tổng số đơn tố cáo	Trong đó			Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được bảo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố						Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân								
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)		Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Kết quả		Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn			Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả						
																			Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố																	
																								Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)		số đơn	số vụ việc	số đơn	số vụ việc	tố cáo đúng	tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Ban tiếp CD	1	1	0	1	1	1		1													1	0												1	1	1	1	0	1	
Huyện, Thành phố	6	4	2	6	4	4	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	5	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Sở ngành	2	1	1	2	2	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	9	6	3	9	7	7	2	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	7	0	7	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	1	1	0	1	0

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Biểu số 3a

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ III NĂM 2019

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN(KH PCTN 2019)	Văn bản	**9**
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	**2**
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	**20.081**
4	Số cuộc tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Cuộc	**661**
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	**0**
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	**57**
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	**2**
	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	**5**
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	**4**
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	**1**
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	**1**
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	**0**
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	**0**
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	**0**
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	**76,97**

16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	**76,97**
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	**0**
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	**0**
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	**0**
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	**0**
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	**29**
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	**0**
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	**0**
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	**0**
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	**0**
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	**0**
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	**242**
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	**99,23**
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	**0**
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	**0**
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	**1**
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	**1**
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		

33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	**0**
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	**0**
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	**0**
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	**0**
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	**5**
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	**12**
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (*địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp*)	Vụ	**1**
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (*địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp*)	Người	**1**
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	**0**
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	**1**
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	**0**
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	**0**
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	**1**
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	**12**
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	**7**
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	**13**
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		
49	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	**491,958**
50	*+ Đất đai*	m^2	**0**
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	**597,054**
52	*+ Đất đai*	m^2	

	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	**37**
54	*+ Đất đai*	m^2	**0**
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	**0**
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	**0**
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	**3**
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	**0**
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	**0**
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	**0**
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	**0**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Biểu số 3b

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG QUÝ III

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	Nguyễn Thành Lập – Trưởng phòng Nông nghiệp huyện Bến Cầu và đồng phạm	Phòng NN huyện Bến Cầu	Công an huyện Bến Cầu	Ông Lập cùng kế toán Huỳnh Đông Trạch, thủ quỹ Bùi Văn Bưởi lập chứng từ khống, quyết toán chiếm đoạt 170.400.000 đồng (Quý III) kinh phí của UBND tỉnh hỗ trợ cho nông dân trồng mía trên địa bàn huyện, niên vụ 2013-2014 và 2014-2015. Hiện ông Lập đã trả lại số tiền 170.400.000 đồng (Quý III). Phát hiện qua tố giác tội phạm
2	Trần Thị Ngọc Hiếu, nhân viên hợp đồng Trung tâm dịch vụ việc làm Tây Ninh	Trung tâm dịch vụ việc làm – Sở LĐTBXH	Công an TP. Tây Ninh	Từ tháng 10/2017 đến tháng 05/2018, bà Trần Thị Ngọc Hiếu đã lợi dụng nhiệm vụ được giao, thu học phí của người đăng ký học lái xe ô tô, nhưng không nộp về Trung tâm theo quy định. Số tiền chiếm đoạt là 217.250.000 đồng sử dụng cá nhân. Phát hiện qua đơn tố giác tội phạm.
3	Ngô Tấn Công và đồng phạm – UBND xã Hảo Đước	UBND xã Hảo Đước	Công an huyện Châu Thành	Sau khi Tòa án trả lại hồ sơ yêu cầu điều tra mở rộng, căn cứ vào kết quả thanh tra đột xuất của Thanh tra huyện Châu Thành đã phát hiện thêm sai phạm của ông Trần Quang Vinh – công chức giao thông, thủy lợi và số tiền tham nhũng 103.308.000đ. Ngày 20/8/2019, Công an huyện Châu Thành khởi tố ông Trần Quang Vinh, Công chức giao thông, thủy lợi UBND xã Hảo Đước tội lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ

				gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 356); ban hành 03 QĐ thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với ông Ngô Tấn Công, ông Trương Thành Nhân và ông Trần Chí Linh; đổi tội danh tham ô (Điều 353) sang tội lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ (Điều 356)